

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **90** /2026/HSST
Ngày 20/4/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Tâm
2. Ông Phạm Xoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Cán bộ
Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Tường Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2026/TLST-HS ngày 24
tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS
ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh ngày 24/7/1988; số CCCD: 048088005597, do Cục Cảnh sát
Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021; Nơi đăng ký nhân khẩu
thường trú và chỗ ở: Tổ F dân phố P, phường H, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh;
tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; Con
ông: Lê Đức T và mẹ là Nguyễn Thị T1 (đã chết).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Quyết định số 29 ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà
Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong
thời hạn 12 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 926 ngày 30/4/2025 của
Cơ sở cai nghiện ma túy và Quyết định số 30 ngày 05/5/2025 của UBND xã H,
huyện H, nay là phường H, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư
trú từ ngày 30/4/2025 đến 30/4/2027.

Nhân thân:

- Bản án số 41 ngày 24/12/2016 của của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp xong bản án ngày 07/4/2017.

- Quyết định số 17 ngày 11/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

- Quyết định số 15 ngày 18/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L là đối tượng đang trong thời hạn theo dõi, quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 30 ngày 05/5/2025 của UBND xã H, huyện H, nay là phường H, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 30/4/2025 đến 30/4/2027. Trong thời gian sinh sống cùng gia đình tại địa phương tại Tổ dân phố P và thực hiện quản lý sau cai nghiện của UBND phường H, Lê Thanh L có quen biết với một số đối tượng (chưa rõ) ngoài xã hội giới thiệu người đàn ông tên C bán ma túy tại Chợ H, thành phố Đà Nẵng. Vào trưa ngày 15/01/2026, L đến khu vực chợ H hỏi tìm gặp được C và mua của người ngày 300.000 đồng ma túy heroin, L đến tiệm thuốc tây khu vực chợ mua 01 kim tiêm rồi đem ma túy cùng kim tiêm về nhà vào ngủ của L pha hết ma túy bỏ vào kim tiêm và tiêm hết vào người L. Sau khi sử dụng xong ma túy, L đem kim tiêm vứt rác.

Vào lúc 7 giờ 20 phút ngày 16/01/2026, Công an phường H theo dõi, quản lý đối tượng sau cai nghiện ma túy là Lê Thanh L và mời đến trụ sở lấy nước tiểu kiểm tra có kết quả dương tính chất ma túy nên phát hiện L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồ vật thu giữ: Nước tiểu của L cất trong chai nhựa được niêm để giám định chất ma túy .

Tại Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tìm thấy chất Morphine và chất 6-MAM (là sản phẩm chuyển hoá của chất H1) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Thanh L ký hiệu C1 gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 25A/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh L đã khai nhận: bị cáo là đối tượng đang trong thời hạn theo dõi, quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 30 ngày 05/5/2025 của UBND xã H, huyện H, nay là phường H,

thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 30/4/2025 đến 30/4/2027, nhưng vào ngày 15/01/2026, L đã sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin thì bị Công an phường H phát hiện vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/01/2026.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thanh L đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS như Cáo trạng số 25A/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần đi cai nghiện bắt buộc và đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng theo theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (cũ). Thời hạn quản lý từ ngày 30/4/2025 đến 30/4/2027. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Đây là loại tội phạm mới nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung

[3] Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có bà N là người có công với Nhà nước (được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng 3). Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4] Trong vụ án này đối với người giới thiệu cho L biết C bán ma túy heroin cho L tại khu vực Chợ H, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch những người này nên Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Lê Thanh L** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lê Thanh L 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/01/2026.

2. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 20/4/2026

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND khu vực I- Đà Nẵng
- Phòng HSNV Công an T
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an T
- Phòng THADS khu vực I
- T3
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh L1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công T2

Ông Phạm Xoa

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 20/4/2026 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Lê Thanh L**, sinh ngày 24/7/1988; số CCCD: 048088005597, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ F dân phố P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45 (bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Điều 2

Phân trại tạm giam Cẩm Lệ, Công an thành phố Đ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ – CATP Đà Nẵng
- VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 20.4.2026 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Phạm Xoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo :

Lê Thanh Long, sinh ngày 24/7/1988; số CCCD: 048088005597, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6 dân phố Phong Nam, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; Con ông: Lê Đức Thù và mẹ là Nguyễn Thị Tài (đã chết).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tiền sự: Quyết định số 29 ngày 30/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 926 ngày 30/4/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy và Quyết định số 30 ngày 05/5/2025 của UBND xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, nay là phường Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 30/4/2025 đến 30/4/2027.

Nhân thân:

- Bản án số 41 ngày 24/12/2016 của của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xua phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp xong bản án ngày 07/4/2017.

- Quyết định số 17 ngày 11/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

- Quyết định số 15 ngày 18/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố : Lê Thanh Long phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Lê Thanh Long 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/01/2026.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Công Tâm – Phạm Xoa Đặng Ngọc Kinh Luân